

Số: 18/2024/QĐST-HC

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 Luật tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy: Bà Nguyễn Thị P nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính đề ngày 18/7/2022, nộp qua đường bưu chính viễn thông (tổ chức dịch vụ bưu chính VHX MỸ HIỆP 874190 đóng dấu ở phong bì thư ngày 18/7/2022) và nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính sửa đổi, bổ sung đề ngày 18/7/2022, nộp trực tiếp. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét giải quyết, cụ thể như sau:

- Hủy một phần Quyết định số 413/QĐ-UBND-HC ngày 24/4/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cụm C (giai đoạn 2), huyện C.

- Hủy Quyết định số 1354/QĐ-HĐBT ngày 19/5/2008 của Hội đồng bồi thường Ủy ban nhân dân huyện C về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Hủy Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại (lần 1).

- Hủy một phần Quyết định số 384/QĐ-UBND.NĐ ngày 04/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại (lần 2).

Anh Hồ Chí T là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị P trình bày: Hộ bà P có nhận được Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại (lần 1) và Quyết định số 384/QĐ-UBND.NĐ ngày 04/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại (lần 2). Tuy nhiên, gia đình muốn giải quyết khiếu nại hành chính chứ không khởi kiện ở Tòa án. Gia đình nhận được Thông báo về thời gian cưỡng chế vào ngày 21/6/2019 nên có khiếu nại thì Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Thông báo số 144/TB-UBND ngày 29/7/2022 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại do đã có Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2.

Bà P tiếp tục gửi đơn khiếu nại cho Tổng Thanh tra Chính phủ yêu cầu xem xét lại vụ việc khiếu nại của bà P. Đến ngày 04/4/2022, Ban Tiếp công dân

Trung ương thuộc Thanh tra Chính phủ ban hành Công văn số 664/BTCĐTW-XLD về việc hướng dẫn gửi đơn khiếu nại cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, đơn khiếu nại của bà P không thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định:

Ngày 13/02/2008, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện C ban hành Quyết định số 528/QĐ-UBND.HC thu hồi 8.990,0m² đất của hộ ông Hồ Hữu P1 (chồng bà Nguyễn Thị P) để thực hiện dự án Cụm C (giai đoạn 2). Đồng thời, xác lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Hồ Hữu P1 với số tiền là 1.524.070.589 đồng. Hộ ông Hồ Hữu P1 được bố trí mua 01 nền tái định cư tại Khu tái định cư M và được giải quyết mua thêm 03 nền, theo Quyết định số 1354/QĐ-HĐBT ngày 19/5/2008 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cụm C, huyện C.

Ngày 07/8/2009, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cụm C ban hành Quyết định số 2286/QĐ-HĐBT về việc bồi thường và hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung lần 1 cho hộ ông Hồ Hữu P1 với số tiền là 11.628.218 đồng. Nâng tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Hồ Hữu P1 do thực hiện dự án Cụm C (giai đoạn 2) là 1.535.698.807 đồng.

Ngày 02/11/2010, UBND huyện C ban hành Quyết định số 4152/QĐ-UBND về việc giao đất trong Khu tái định cư M cho hộ ông Hồ Hữu P1 để xây dựng nhà ở.

Ông Hồ Hữu P1 chưa đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và có đơn khiếu nại yêu cầu: Hỗ trợ đời sống, yêu cầu đền bù phần trượt giá do vật liệu xây dựng tăng cao hơn so với thời điểm nhận tiền bồi thường, yêu cầu giảm giá nền tái định cư.

Ngày 18/10/2011, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 58/QĐ-UBND, giải quyết: Hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho hộ ông Hồ Hữu P1, thời gian từ tháng 01 năm 2010 đến tháng 6 năm 2011.

Ngày 02/11/2012, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cụm C, huyện C ban hành Quyết định số 3773/QĐ-HĐBT về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung chênh lệch giá vật tư để xây dựng nhà ở cho hộ ông Hồ Hữu P1 với số tiền là 81.430.006 đồng.

Ngày 04/01/2013, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 139/QĐ-UBND, điều chỉnh một phần Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 18/10/2011 của Chủ tịch UBND huyện C, giải quyết hỗ trợ bổ sung phần trượt giá vật tư xây dựng với số tiền là 81.430.006 đồng.

Bà Nguyễn Thị P vẫn chưa đồng ý và tiếp tục có đơn khiếu nại yêu cầu:

Hỗ trợ đời sống, đền bù phần trượt giá do vật liệu xây dựng tăng cao hơn so với thời điểm nhận tiền bồi thường, giảm giá nền tái định cư, bố trí 03 nền tái định cư, bồi thường giá đất ở bằng với giá đất nền tái định cư, bồi thường đất nông nghiệp gấp 03 lần, bồi thường trượt giá nhà ở 100% giữa năm 2005 và năm 2008.

Ngày 15/3/2013, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND, giải quyết: Bác các nội dung khiếu nại của ông Hồ Hữu P1. Giữ nguyên mức chi hỗ trợ tiền trượt giá vật tư xây dựng với số tiền là 81.430.006 đồng theo Quyết định số 3773/QĐ-HĐBT ngày 02/11/2012 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cụm C.

Ngày 23/01/2014, UBND huyện C ban hành Quyết định số 65/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tiền trượt giá vật tư xây dựng, hỗ trợ tiền thuê nhà và hỗ trợ đời sống dự án Cụm C (giai đoạn 2), huyện C (bổ sung lần 6).

Ngày 24/01/2014, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cụm C, huyện C ban hành Quyết định số 307/QĐ-HĐBT về việc bồi thường, hỗ trợ tiền trượt giá vật tư xây dựng, tiền thuê nhà ở và hỗ trợ đời sống cho hộ bà Nguyễn Thị P (chồng là ông Hồ Hữu P1, đã chết) với số tiền là 153.624.878 đồng.

Bà Nguyễn Thị P nhận một phần tiền bồi thường là 1.535.698.807 đồng và tiếp tục có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND Tỉnh yêu cầu: Hỗ trợ đời sống, đền bù phần trượt giá do vật liệu xây dựng tăng cao hơn so với thời điểm nhận tiền bồi thường, giảm giá nền tái định cư, bồi thường đất nông nghiệp gấp 03 lần, bố trí 03 nền tái định cư, bồi thường trượt giá nhà ở 100% giữa năm 2005 và năm 2008.

Ngày 04/12/2015, Chủ tịch UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 384/QĐ-UBND-NĐ, sửa đổi một phần Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của Chủ tịch UBND huyện C, giải quyết: Hỗ trợ tiền trượt giá vật tư xây dựng, tiền thuê nhà ở và hỗ trợ đời sống cho hộ bà Nguyễn Thị P với số tiền là 235.054.884 đồng và hạ giá nền tái định cư từ 370.370 đồng/m² xuống còn 94.000 đồng/m² cho bà Nguyễn Thị P. Các nội dung khiếu nại khác của bà Nguyễn Thị P không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Ông Hồ Chí T (là con ruột của ông Hồ Hữu P1 và bà Nguyễn Thị P) ký nhận Quyết định số 384/QĐ-UBND-NĐ ngày 04/12/2015 theo Biên bản ngày 16/12/2015 về việc trao Quyết định số 384/QĐ-UBND-NĐ ngày 04/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ.

Sau khi nhận được Quyết định số 384/QĐ-UBND.NĐ ngày 04/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) nhưng gia đình bà Nguyễn Thị P không làm đơn khởi kiện vụ án.

Theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính:

“1. Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện.

2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc”.

Như vậy: Hộ bà Nguyễn Thị P đã biết được Quyết định số 384/QĐ-UBND.NĐ ngày 04/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) từ ngày 16/12/2015 nhưng đến ngày 18/7/2022 mới nộp đơn khởi kiện đến Tòa án là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 15/2024/TLST-HC ngày 10 tháng 6 năm 2024, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị P: Ông Hồ Chí T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ D, Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Hợp đồng ủy quyền ngày 16/3/2023).

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện C.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Cùng địa chỉ: Số B, đường C, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Bùi Tấn P2, chức vụ: Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Nguyễn Thành V, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường và ông Nguyễn Anh T1, chức vụ: Trưởng phòng Tư pháp (Giấy đề nghị công nhận người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp

số 1424/GĐN-UBND ngày 11/7/2024).

2.3. Ủy ban nhân dân tỉnh Đ;

2.4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Cùng địa chỉ: Số A, đường C, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ: Ông Phạm Thiện N, chức vụ: Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ: Ông Huỳnh Công H, chức vụ: Phó Trưởng phòng Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ. Địa chỉ: Số C, Quốc lộ C, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Giấy đề nghị công nhận người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp số 50/GĐN-UBND ngày 21/6/2024).

2. Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị P thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí do là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát Tỉnh có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Phòng KT-NV TAND Tỉnh;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- Đương sự;
- Lưu: VT, VP, THC, HSVA ^(Quang).

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Ngô Tấn Lợi